

## VÀI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC LÂM SẢN CỦA NGƯỜI TÀY Ở THÔN PÒ CẠI, XÃ GIA CÁT, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

NGUYỄN THẨM THU HÀ

SA THỊ THANH NGA

Hoạt động khai thác lâm sản hiện nay luôn gắn với trồng, khai thác và bảo vệ rừng, có vai trò rất quan trọng đối với sinh hoạt cũng như đời sống kinh tế, văn hóa của các tộc người, trong đó có người Tày. Thông qua hoạt động này, trước đây, người Tày còn săn bắt chim thú, khai thác các loại lâm thổ sản, thu hái dược liệu chữa bệnh... phục vụ đời sống hàng ngày, đồng thời hỗ trợ cho các hoạt động kinh tế khác như chăn nuôi. Trải qua thời gian, hoạt động khai thác lâm sản còn thể hiện sự thích nghi và khả năng ứng xử với môi trường thiên nhiên - nơi đồng bào sinh sống.

So với nhiều dân tộc thiểu số khác, người Tày đã nhận được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả. Tại các thư viện ở Hà Nội hiện có khoảng trên 200 đầu sách, báo, tạp chí và báo cáo khoa học liên quan đến dân tộc Tày. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này tập trung vào văn hóa tinh thần (105 công trình), văn hóa - xã hội (23 công trình), văn hóa vật chất (16 công trình) (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2013, tr. 48). Những nghiên cứu về kinh tế, nhất là về hoạt động khai thác lâm sản của người Tày thì chưa nhiều,

chỉ được đề cập ở dạng khái quát và xen ghép với những lĩnh vực khác, chẳng hạn như ở trong một số ấn phẩm của các tác giả: Hà Văn Thư và Lã Văn Lô (1984), Hoàng Minh Lợi (1990), Viện Dân tộc (1992), Trần Văn Hà (1999), Trần Bình (2005), Trần Hồng Hạnh (Chủ nhiệm) (2008), Hà Đình Thành (2010)...

Dựa trên kết quả những nghiên cứu đã công bố cùng với tư liệu điền dã đã thu thập được tại thôn Pò Cại thuộc xã Gia Cát (Cao Lộc, Lạng Sơn), bài viết này tập trung giới thiệu khái quát về hoạt động khai thác lâm sản của người Tày ở thôn Pò Cại.

### **1. Khai thác lâm sản của người Tày ở thôn Pò Cại trước năm 1986**

#### ***1.1. Hoạt động khai thác***

##### *- Khai thác gỗ*

Theo người Tày, gỗ có nhiều loại, mỗi loại có mục đích sử dụng riêng. Vì vậy, khi khai thác gỗ, đồng bào phân loại theo mục đích sử dụng như gỗ để làm nhà, gỗ dùng làm chuồng trại cho vật nuôi, gỗ làm quan tài... Khi làm nhà, gỗ để làm cột cái được lựa chọn kỹ càng hơn; trong đó, những cây gỗ

như trai, nghiêng, chò chỉ, kim giao, đỉnh hương là tốt nhất; các cột con, sàn nhà có thể chọn các loại gỗ dùng làm cột cái hoặc thay thế bằng những loại gỗ có giá trị thấp hơn như gỗ dổi. Để làm vách nhà, người dân thường chọn những loại gỗ không mọc, đẹp, dẻo và nhẹ như xoan đào, de... Khi làm chuồng trại cho gia súc, họ sử dụng nhiều loại gỗ như cây xoan hương, trầu... vì chúng có mùi thơm và vị đắng nhằm xua đuổi côn trùng gây hại cho vật nuôi. Do nhận thức về đặc điểm các loại gỗ cũng như giá trị của chúng đã được đúc kết, nên đồng bào Tày có nhiều tri thức để khai thác và sử dụng một cách hiệu quả các loại gỗ.

Khi khai thác gỗ, người Tày thường tránh khu vực rừng đầu nguồn vì nơi này rất quan trọng, nếu rừng bị tàn phá bừa bãi sẽ ảnh hưởng đến đời sống và môi trường sinh thái. Tuy khai thác quanh năm nhưng theo đồng bào, thời điểm tốt nhất là mùa khô, do mùa này nước không tích nhiều trong thân cây nên khi mang về dùng, gỗ không bị nứt, vỡ hay mối mọt. Người đi chọn gỗ thường là đàn ông ở tuổi trung niên, có nhiều kinh nghiệm. Theo đồng bào, cây cho gỗ tốt là cây có thân to, sẫm màu, vỏ sần sùi... Trong quá trình khai thác gỗ, sự tương trợ lẫn nhau của người Tày khá cao, dù không bắt buộc nhưng họ luôn giúp nhau một cách nhiệt tình, trách nhiệm. Việc chặt, đẽo cây khá vất vả nên thường do nam thanh niên đảm nhận, phụ nữ tham gia dọn dây leo xung quanh cây và kéo các cột sau khi đã được chặt và đẽo. Khi chọn gỗ làm nhà, đồng bào kiêng chọn những cây cụt ngọn, cây đã đổ... dù đó là cây gỗ to, vì họ cho rằng như thế là không may, lấy cây gỗ đó về làm nhà sẽ khiến gia đình làm ăn không thuận lợi.

### - Khai thác các lâm sản phi gỗ

\* Các loại rau, măng, nấm, mộc nhĩ, củ, quả

Người Tày thu hái nhiều loại rau, củ, quả... từ rừng để làm thức ăn hoặc dùng cho chăn nuôi và hầu như không bán. Nếu săn bắt là công việc của đàn ông thì hái lượm chủ yếu phụ nữ tham gia. Vào mùa xuân - hè, họ thu hái các loại rau, măng, nấm, mộc nhĩ; mùa thu - đông tìm kiếm các loại củ, quả. Măng là sản phẩm được khai thác nhiều nhất, gồm nhiều loại, mỗi loại có thời điểm thu hái khác nhau: măng vầu mọc từ tháng 1 đến tháng 3; măng nứa, giang mọc vào tháng 4, 5; măng tre được khai thác vào tháng 6, 7. Các loại măng thường được đồng bào Tày đem luộc, nấu canh, xào hoặc muối chua ăn dần. Các loại rau rừng như lá lốt rừng, rau ngót rừng, rau dền cơm, rau sam, rau tàu bay... được đồng bào thu hái về luộc, nấu canh, đồ làm thức ăn hàng ngày. Người Tày còn tìm kiếm nhiều loại củ, quả: củ nâu để chế nước nhuộm vải, vỏ, lưới...; củ mài, củ pấu đem gọt vỏ, ngâm nước cho hết nhựa chát, nạo hoặc giã thành bột trộn với gạo rồi đồ lên; thân cây đao, báng thì lấy bột làm rượu. Ngoài ra, họ còn hái các loại quả có thể ăn ngay như quả sấu, vải rừng... Riêng thân chuối rừng thì đi lấy hàng ngày để làm thức ăn cho lợn.

Các sản phẩm từ rừng không chỉ góp phần đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm, mà còn là nguyên liệu để làm nhà ở, chuồng trại hay các vật dụng trong gia đình. Người Tày thường lấy gianh, cọ rừng, song, mây, tre, nứa... để sửa nhà hoặc làm chuồng trại, làm hàng rào hoặc để đan rổ, rá... Họ có nhiều kinh nghiệm trong khai thác các loại

cây này. Chẳng hạn, khi đi lấy cây nửa thì chọn lúc thời tiết hanh khô để nửa dẻo dai; bởi nếu khai thác vào mùa mưa, tức mùa măng mọc trong nửa có nhiều nước, nửa cần tạo dinh dưỡng để nuôi măng..., nếu khai thác sẽ ảnh hưởng đến việc sinh trưởng của măng. Tuy nhiên, hiện nay người dân chủ yếu dùng gỗ, tấm lợp xi măng để lợp nhà; do vậy, sự phụ thuộc vào các sản phẩm này không nhiều.

Ngoài việc khai thác các nguồn lợi từ rừng để phục vụ cho cuộc sống vật chất hàng ngày, không ít hộ người Tày nơi đây còn khai thác một số sản phẩm cho nhu cầu tinh thần như hoa phong lan, hoa địa lan... Các loài hoa này đã giúp cho ngôi nhà của họ trở nên đẹp hơn, nếu nhà nào hái được nhiều cũng có thể đem tặng cho người thân, bạn bè.

#### \* Cây dược liệu

Do tích lũy được nhiều kinh nghiệm từ việc khai thác và chế biến các loại cây dược liệu, nên hầu hết các hộ gia đình người Tày ở thôn Pò Cại đều có thể tự kiếm các loại cây thuốc chữa những bệnh đơn giản như cảm cúm, sốt, tiêu chảy... Đối với mỗi loại cây thuốc, đồng bào có kinh nghiệm về thời gian thu hái thích hợp. Chẳng hạn, thời điểm khai thác vỏ thân cây trám để làm thuốc chữa sâu răng là mùa xuân; trong khi đó, thu hái quả trám, nhất là quả trám trắng lại vào mùa thu thì dược tính của nó mới có tác dụng chữa viêm họng, miệng khô, khát nước; các loại dược liệu là hoa và quả thường được thu hái vào mùa cây ra hoa, kết trái. Nguồn cây dược liệu ở vùng người Tày nơi đây rất dồi dào, không chỉ được thu hái từ môi trường tự nhiên mà còn được trồng ở trước sân nhà hoặc trong vườn. Người dân

Tày và các thầy lang của họ luôn quan tâm tới việc bảo tồn cây dược liệu để phục vụ cho khai thác và chữa bệnh. Các thầy lang Tày khi lên rừng lấy cây dược liệu thường xuất phát từ nhà vào lúc tờ mờ sáng, song chỉ đến lúc mặt trời nhú lên ở đằng Đông, có tia nắng vàng xuất hiện, họ mới hái cây thuốc. Họ cho rằng, hái cây thuốc lúc mặt trời mọc tốt hơn vào lúc xế chiều, do dịch thuốc còn đọng lại trong thân cây thuốc, chưa bị phân tán, nên dược liệu mới có công hiệu chữa bệnh. Khi thu hái các loại cây dược liệu, họ chỉ hái một phần vừa đủ để làm thuốc chữa bệnh, nếu đào lấy những cây còn non hoặc quý hiếm thì thầy lang phải trồng lại một vài cây nhỏ để thay thế.

#### \* Củi

Củi là chất đốt chính của người Tày ở Pò Cại và được đồng bào thu lượm quanh năm. Tuy nhiên, thời điểm khai thác củi nhiều nhất trong năm rơi vào các tháng mưa bão, những tháng cuối năm, dịp lễ tết, hoặc những lúc nhà có công việc như hiếu, hỉ... Theo quy định của thôn trước đây, người dân chỉ được lấy những cây khô, cây chết, cây đổ gãy để làm củi chứ không được phép chặt cây còn sống. Mọi thành viên trong gia đình đều có thể đi lấy củi khi rảnh rỗi nhưng chủ yếu vẫn là phụ nữ và trẻ em. Họ hay lấy củi khi đi làm nương, chăn thả trâu bò hoặc trên đường về nhà. Củi thường được bó thành từng bó để mang vác về và để ở góc nhà bếp.

#### \* Động vật rừng

Săn bắt động vật rừng là một hoạt động khá phổ biến của người Tày ở thôn Pò Cại trước kia. Các hình thức săn bắt của họ khá đơn giản với những công cụ thô sơ, song

hoạt động này góp phần cung cấp thực phẩm hàng ngày cho gia đình. Đây là công việc của nam giới và diễn ra quanh năm. Công cụ săn bắt chủ yếu là súng kíp dùng đạn ghém làm bằng chì với loại thuốc súng tự chế, chiếc nỏ tự tạo dùng tên (xưa kia có tẩm thuốc độc), các loại bẫy. Đồng bào có hai hình thức săn: săn tập thể (săn vây), dùng chó sục sạo để đuổi khi có thú lớn; săn cá nhân (săn rình) đối với các loại chim muông, chuột, sóc... Các loại thú săn được gồm hươu, nai, hoẵng, lợn rừng, gà rừng, sóc, cầy, trăn, cáo, cú mèo, chuột, tắc kè, dúi, các loại rắn. Người dân nắm rất rõ mùa sinh trưởng của các loài động vật nên họ có những quy định để khai thác nhằm tránh cạn kiệt tài nguyên rừng như: không săn bắn những con vật đang mang thai; khi đi săn, tuyệt đối không phát quang và chặt những cây có quả cũng như loại cỏ là thức ăn của các loài thú, vì làm như vậy, sẽ làm chúng chạy đi chỗ khác hoặc tìm đến ăn lúa, hoa màu; không phá bỏ những cây sống trên vách đá vì chúng là những vị thuốc quý cho người và động vật rừng... Bên cạnh săn bắn, đồng bào còn dùng các loại bẫy để bắt thú rừng và chim chóc như làm chuồng để bẫy hổ, khỉ; làm thòng lọng để bắt gà rừng; dùng nhựa cây để bẫy chim...

Có thể nói, trong đời sống kinh tế truyền thống của người Tày ở thôn Pò Cại, săn bắt, hái lượm, khai thác các sản vật sẵn có trong tự nhiên là hoạt động không thể thiếu. Nếu như trồng trọt có thể đáp ứng nhu cầu lương thực cho gia đình thì săn bắt, hái lượm các sản vật trong rừng là nhằm cung cấp thực phẩm cho các bữa ăn, dược liệu chữa bệnh, các loại củ quả để ăn thay gạo, ngô, sắn trong những dịp đói kém. Không

những thế, việc đánh bắt, săn bắt còn có ý nghĩa ngăn chặn sự phá hoại của muông thú, bảo vệ mùa màng.

### **1.2. Hoạt động bảo vệ rừng**

Cho đến nay, người Tày ở Pò Cại còn có những cách ứng xử thích hợp trong việc quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng trên cơ sở thực hiện các quy ước, luật tục bảo vệ rừng. Những luật tục này tuy không ghi thành văn nhưng rất quan trọng trong đời sống cộng đồng. Việc xây dựng quy ước do Trưởng thôn và những người già trong bản chịu trách nhiệm. Theo đó, luật tục quy định rõ ràng về ranh giới, đất đai từng thôn. Ranh giới có thể phân định bằng sông, suối, khe núi, nhưng được mọi người tôn trọng và tuân thủ. Là thành viên trong thôn, mọi người đều có quyền khai phá đất đai, thu hái lâm thổ sản, không để người thôn khác xâm phạm. Trong bảo vệ rừng, người Tày ở thôn Pò Cại có những quy ước như: “Cấm đốt rừng, chặt vườn cây rừng của gia đình khác, nếu vi phạm phải đền 1 cuộn sợi to để gia đình bị phá hoại dệt vải; không để gia súc phá hoại cây cối của gia đình khác; tháng Chạp được thả rông gia súc, còn các tháng khác thì gia súc phải có người trông coi, nếu vi phạm, phá lúa sẽ bị phạt thóc, phá ngô sẽ bị phạt ngô; nếu cháy rừng dù không phải của nhà mình cũng phải ra giúp”.

Trong cộng đồng người Tày ở đây đã hình thành những câu chuyện nhằm hạn chế các hoạt động xâm hại tới rừng. Đó là sự thiêng hóa một số hiện tượng, sự vật, chẳng hạn như việc lan truyền những huyền thoại, truyền thuyết về khu vực cấm, rừng thiêng hay cây thiêng nhằm bảo vệ các khu rừng. Bằng hình thức truyền miệng, những câu

chuyện đó được lưu truyền từ đời này sang đời khác và các khu rừng ấy vẫn được coi là vùng cấm, vùng thiêng, không ai được xâm phạm. Riêng rừng đầu nguồn, đồng bào quan niệm, đây là nơi trú ngụ của thổ thần với nhiệm vụ bảo trợ cho cuộc sống của người dân trong thôn, cai quản nguồn nước; vì vậy, khu rừng này rất linh thiêng và được bảo vệ nghiêm ngặt. Việc khai thác gỗ ở khu rừng này bị nghiêm cấm, vì nếu đổ cây sẽ làm thần tức giận, ảnh hưởng đến nguồn nước của dân làng.

## **2. Khai thác lâm sản của người Tày ở Pò Cại hiện nay và một số vấn đề đặt ra**

### **2.1. Hoạt động trồng, khai thác và bảo vệ rừng**

Rừng luôn được coi là một trong các nguồn sống quan trọng cung cấp lâm thổ sản cũng như nguồn thực phẩm cho cuộc sống của người Tày ở thôn Pò Cại. Song, từ sau năm 1986, diện tích rừng tự nhiên ở đây bị thu hẹp dần, các loại lâm thổ sản từ rừng cũng khan hiếm đi. Gần đây, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm quản lý và bảo vệ rừng, nên việc khai thác các sản vật trong rừng tự nhiên đã phần nào bị hạn chế. Để đảm bảo nhu cầu của đời sống và sản xuất, người Tày ở Pò Cại hiện nay đã chuyển sang hình thức khoanh nuôi và trồng những giống cây công nghiệp vừa đáp ứng chủ trương phủ xanh đồi núi trọc, bảo vệ rừng của Nhà nước vừa mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình. Bên cạnh đó, đồng bào vẫn luôn dành sự quan tâm tới khâu trồng, tu bổ, bảo vệ những diện tích rừng tự nhiên còn lại trong thôn.

#### *- Hoạt động trồng và khai thác rừng*

Hiện nay người Tày thường trồng những cây nguyên liệu như tre, nứa, vầu,

bạch đàn... Riêng cây công nghiệp và cây ăn quả như hồi, thông, hồng, mận, lê... được trồng trên mảnh đất rừng được giao để vừa phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày, vừa đem lại lợi nhuận kinh tế.

#### **\* Trồng cây công nghiệp**

+ *Cây hồi*: Hồi là cây dược liệu đặc sản trong vùng, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hoa hồi đem chưng cất làm dầu xoa, pha thức ăn, làm thuốc trị ho... Từ lâu đời, người Tày ở Pò Cại có kinh nghiệm trồng hồi. Đó là việc chọn đất thịt hoặc đất đỏ để gieo hạt hồi đến khi hạt mọc mầm khoảng 40 - 50cm mới mang lên rừng trồng, sau đó phải thường xuyên làm cỏ xung quanh để chống mối mọt. Hồi cho thu hoạch 2 vụ/năm: vụ xuân (tháng 2) và vụ mùa (tháng 9, 10). Một số gia đình ở Pò Cại trồng hàng nghìn cây hồi, mỗi năm thu hoạch hàng tấn hoa hồi bán ra thị trường (hồi tươi có giá 8.000 - 10.000 đồng/kg, có thời điểm giá hồi lên đến 13.000 đồng/kg), thu nhập bình quân từ trồng hồi được vài chục triệu đồng/năm. Tuy nhiên, hiện nay, số gia đình trồng hồi ngày càng giảm, theo thống kê của Trưởng thôn Pò Cại, hiện tại chỉ còn khoảng 10 hộ trồng hồi. Nguyên nhân do đất đai bị thoái hóa, không còn thích hợp cho việc trồng cây hồi.

+ *Cây thông*: Thông là cây công nghiệp nằm trong dự án trồng rừng Việt - Đức được triển khai ở xã Gia Cát, nhằm hỗ trợ người dân trồng cây này để phủ xanh đồi núi trọc và bảo vệ môi trường, đồng thời, cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ cao cấp, giúp xóa đói giảm nghèo cho đồng bào. Khi tham gia dự án, ngoài hỗ trợ kinh phí, người dân còn được hỗ trợ về kỹ thuật, chẳng hạn, để

trồng 1 cây thông, cán bộ khuyến nông hướng dẫn phải đào hố 30cm, phơi đất 1 tháng để đất ải rồi mới trồng và bón ít phân lân. Nếu trồng cây cách cây, hàng cách hàng khoảng 1,2m, đào hố rộng và sâu 30cm x 20cm, 1 ha trồng khoảng 1.500 - 1.700 cây thì cây thông sẽ phát triển tốt nhất. Hơn nữa, muốn cây có chất lượng gỗ tốt hoặc không bị chết thì không nên lấy nhựa thông. Chính sự hỗ trợ ấy đã làm cho người dân ở Pò Cại tham gia trồng rừng nhiều hơn. Trồng thông tuy mất thời gian khá lâu mới cho thu hoạch, nhưng mở ra triển vọng phát triển kinh tế cho người Tày nơi đây, vì gỗ thông có trị giá khá cao (giá thị trường thời điểm năm 2014 là 700.000 - 750.000 đồng/m<sup>3</sup> gỗ). Hiện nay, vì lợi nhuận trước mắt, một số người dân còn khai thác nhựa thông mang đi bán, có gia đình thu hàng trăm triệu đồng từ bán nhựa thông.

+ *Cây bạch đàn*: Ngoài thông, đồng bào còn trồng cây bạch đàn, gồm 2 loại: bạch đàn trắng và bạch đàn đỏ. Giống cây bạch đàn được Phòng Nông nghiệp huyện Cao Lộc phát cho người dân theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Bạch đàn được trồng theo dạng rừng phân tán, trồng dặm vào những khu rừng thông bị chết. Tuy nhiên, bạch đàn được trồng chủ yếu phục vụ nhu cầu lấy gỗ làm nhà, dựng chuồng trại, làm củi đun nhiều hơn là để bán.

#### \* Trồng cây ăn quả

*Cây hồng*: Hồng là cây chuyên canh tạo nguồn thu ổn định cho gia đình, nên được người dân ở xã Gia Cát, trong đó có thôn Pò Cại trồng nhiều nhất. Tại đây có những hộ trồng hàng trăm cây hồng và thu nhập tới 50 triệu đồng/năm như gia đình ông

Chu Văn Tền, Tô Văn Sĩ, Hà Văn Thành... Các giống hồng chủ yếu là hồng cau, hồng Bảo Lâm... đều là những giống hồng giòn, phù hợp với khí hậu ôn đới, được thị trường ưa chuộng.

Đã từ lâu, người Tày ở Pò Cại tích lũy được nhiều kinh nghiệm và kỹ thuật cho việc trồng và chăm sóc cây hồng, nhằm mang lại giá trị kinh tế cao. Mỗi giống hồng có cách trồng và kỹ thuật chăm sóc khác nhau. Nếu giống hồng đu đủ và hồng cau có thể trồng trên nhiều loại đất thì hồng Bảo Lâm phải trồng trên đất màu mỡ. Theo đó, khi trồng hồng, người ta đào hố rộng khoảng 1m với độ sâu 60cm, rồi đặt rễ cây hồng với độ dài 30 - 40cm sao cho đầu rễ nhú lên mặt đất khoảng 1 đốt ngón tay. Nếu đất tốt, sau 3 - 4 năm, hồng sẽ cho thu hoạch, còn bình thường phải mất 6 - 7 năm. Nhờ đó, nhiều năm nay, hồng đã trở thành sản phẩm hàng hóa phát triển mạnh ở thôn Pò Cại và xã Gia Cát, các tư thương đến tận vườn thu mua để chở đi tiêu thụ tại nhiều tỉnh/thành phố như Hà Nội, Bắc Giang, Quảng Ninh... Có thể nói, nguồn thu nhập từ hồng đã giúp nhiều hộ gia đình người Tày ở thôn Pò Cại thoát nghèo và nâng cao đời sống.

#### - Hoạt động bảo vệ rừng

Công tác chăm sóc, bảo vệ, phòng chống cháy rừng luôn được chính quyền địa phương quan tâm, tuyên truyền đến các thôn bản, trong đó có thôn Pò Cại. Đặc biệt, đến nay, chính quyền đã triển khai trồng rừng phân tán trong nhân dân với hơn 14 vạn cây giống bạch đàn. Bên cạnh đó, chính quyền còn thường xuyên phối kết hợp với Hạt Kiểm lâm huyện kiểm tra việc khai thác nhựa thông của dự án rừng Việt - Đức nhằm nâng độ che phủ rừng lên 70 - 75%.

Năm 2014, người dân Pò Cại tham gia xây dựng bộ quy ước, hương ước mới với nội dung bao quát nhiều mặt đời sống văn hóa - xã hội trong thôn, trong đó có vấn đề bảo vệ và phát triển rừng. Cụ thể, nội dung quy ước, hương ước có quy định: “Mọi người trong thôn có trách nhiệm bảo vệ hệ sinh thái rừng; không chăn thả gia súc vào rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng và phòng trừ sâu bệnh hại rừng theo quy định của pháp luật. Trong mùa hanh khô các cá nhân, hộ gia đình và chủ rừng chủ động làm đường băng cản lửa ở những khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng, như các khu rừng tự nhiên, rừng trồng. Việc canh tác nương rẫy trong rừng, ven rừng phải tuân thủ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của trưởng thôn, cán bộ lâm nghiệp và kiểm lâm trên địa bàn”. Bên cạnh đó, việc phát triển rừng cũng được đề cập rất cụ thể: “Người dân phải có trách nhiệm khoanh nuôi, tái sinh, chăm sóc làm giàu rừng đối với những khoảnh rừng được Nhà nước giao khoán; khi chủ rừng khai thác rừng đã đến tuổi thì phải làm đơn xin phép, thống kê số cây, diện tích, khối lượng cần chặt hạ trình cơ quan thẩm quyền cấp phép...”.

Hương ước cũng quy định nếu hộ gia đình nào vi phạm lần đầu sẽ bị phê bình nhắc nhở trước cuộc họp toàn dân; vi phạm từ lần thứ hai trở lên sẽ bị kiểm điểm tại địa phương, phải đóng góp vào quỹ chung của thôn hoặc chịu các hình phạt như phạt ngày công lao động làm việc cho cộng đồng, phạt thóc, gạo, ngô, khoai, sắn... Nếu vi phạm có tính chất nghiêm trọng, người vi phạm sẽ bị lập biên bản gửi cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Bản quy ước, hương ước mới đã đưa ra những quy định

chặt chẽ, rõ ràng, cùng những hình phạt mang nặng tính răn đe giúp cho người dân nâng cao ý thức trong các hoạt động khai thác lâm sản.

Có thể nói, những năm gần đây, hoạt động khai thác lâm sản của người Tày ở Pò Cại đã có sự thay đổi từ việc chỉ tìm kiếm các loại lâm thổ sản trong rừng chuyển sang trồng và khai thác các loại cây có giá trị kinh tế, gắn với bảo vệ số diện tích rừng tự nhiên còn lại. Người dân đã quan tâm trồng nhiều loại cây ăn quả, cây công nghiệp phù hợp với thổ nhưỡng và khí hậu ở địa phương. Từ đó, những mảnh đồi trọc trong thôn đã dần được phủ xanh bằng những vườn hồng, đồi thông. Đồng bào đã chủ động trong việc chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng, xóa bỏ tập tục canh tác truyền thống, nhất là việc đốt rừng làm nương, hạn chế khai thác triệt hạ các loại lâm thổ sản trong rừng. Nhờ đó, đã có tác động tốt đến phát triển lâm nghiệp, giúp nâng cao đời sống của nhiều hộ gia đình trong thôn, góp phần tạo ảnh hưởng tích cực đến sản xuất lâm sản hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội ở thôn Pò Cại và xã Gia Cát.

Sở dĩ hoạt động khai thác lâm sản của người dân ở thôn Pò Cại có sự chuyển đổi nhanh chóng là do tác động của kinh tế thị trường với việc giao thương buôn bán phát triển mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy người dân mở rộng diện tích trồng các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế. Bên cạnh đó, thành tựu khoa học - kỹ thuật được bà con áp dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp đã mang lại năng suất mùa vụ cao hơn. Việc Nhà nước ban hành một số chính sách nhằm chuyển đổi hoạt động khai thác lâm sản như Luật Bảo vệ và phát triển rừng, chủ trương giao đất giao rừng... đã có những tác động

nhất định đến sự phát triển và thay đổi tập quán hoạt động khai thác lâm sản của người Tày ở thôn Pò Cại.

## 2.2. Một số vấn đề đặt ra

Vài năm gần đây, hoạt động khai thác lâm sản của người Tày ở Pò Cại đã có sự thay đổi; phát triển các cây công nghiệp và cây ăn quả đã mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho đồng bào. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, hoạt động này đang tồn tại một số vấn đề sau:

- Việc trồng các loại cây công nghiệp chưa có quy hoạch chặt chẽ, tức mang tính tự phát. Đa số hộ dân nếu thấy giống cây được thị trường ưa thích thì trồng nhiều. Chẳng hạn như cây thông, từ khi những hộ gia đình trong thôn có thu nhập lớn từ khai thác nhựa thông, nhiều hộ khác đã phá bỏ cây hồi và cây hồng để trồng thông. Điều này dẫn tới sự phá vỡ quy hoạch trong dự án trồng thông, đồng thời tạo ra những rủi ro đối với người dân khi trồng thông không nằm trong dự án sẽ không được hỗ trợ vốn và đầu ra khi khai thác.

- Đầu ra cho các sản phẩm cây công nghiệp như hoa hồi, quả hồng chưa được chú ý, hầu hết đều phụ thuộc vào tư thương đến tận nơi để thu mua. Điều đó khiến cho đồng bào luôn ở thế bị động, phải phụ thuộc vào thị trường, được mùa thì mất giá, ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế của người dân, khiến cho việc trồng những cây này không bền vững.

- Tình hình khai thác nhựa thông tự phát đang diễn ra phổ biến ở Pò Cại chắc chắn sẽ để lại hậu quả. Việc khai thác nhựa thông sớm làm cho thông phát triển chậm, thậm chí bị chết; nếu cây còn sống thì chất lượng gỗ bị giảm đi, lợi ích về kinh tế theo

đó cũng sẽ giảm. Bên cạnh đó, còn nảy sinh nạn trộm cắp nhựa thông để đem bán, gây nên tình trạng mất an ninh, ảnh hưởng tới sự đoàn kết trong cộng đồng.

## Kết luận

Hoạt động khai thác lâm sản theo truyền thống hay hiện tại đều rất quan trọng đối với phát triển sản xuất của người Tày ở thôn Pò Cại, góp phần thu hút lực lượng lao động dư thừa, thúc đẩy kinh tế của đồng bào đi lên, đời sống ngày càng no đủ. Ngày nay, với sự phát triển kinh tế - xã hội và khoa học - kỹ thuật, hoạt động khai thác lâm sản của người Tày ở Pò Cại đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là thay đổi về cơ cấu cây trồng và tri thức địa phương. Nếu trước đây chủ yếu khai thác các sản vật từ thiên nhiên và mang tính tự cấp, thì nay chuyển sang trồng và khai thác các loại cây công nghiệp, cây ăn quả để đem ra thị trường tiêu thụ; vì vậy, nhiều tri thức trong hoạt động khai thác lâm sản của người Tày ở đây đã được thay thế bằng những phương pháp khoa học - kỹ thuật tiên tiến.

Hoạt động khai thác lâm sản của người Tày ở Pò Cại hiện nay tuy chưa trở thành kinh tế chủ lực cho các hộ gia đình, nhưng có nhiều triển vọng. Vì vậy, để đẩy mạnh sự đổi mới trong hoạt động khai thác lâm sản của đồng bào, chính quyền địa phương cần có biện pháp tuyên truyền hiệu quả về công tác quản lý, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái, giúp người dân nâng cao nhận thức về việc trồng, chăm sóc và phát triển bền vững tài nguyên rừng để mang lại lợi ích lâu dài cho mình. Đồng thời, cần có sự quan tâm, đầu tư hơn nữa của Nhà nước về kỹ thuật, vốn để đồng bào phát triển các loại cây ăn quả, cây công nghiệp.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thanh Bình (2013), “Tổng quan nghiên cứu và những biến đổi của dân tộc Tày từ năm 1980 đến nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 5, tr. 48-57.

2. Trần Bình (2005), *Tập quán mưu sinh của các dân tộc thiểu số ở Đông Bắc Việt Nam*, Nxb Phương Đông, Hà Nội.

3. Trần Văn Hà (1999), *Các dân tộc Tày, Nùng với tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Trần Hồng Hạnh (Chủ nhiệm) (2008), *Những biến đổi về văn hóa phi vật thể của người Tày ở huyện Cao Lộc, tỉnh*

*Lạng Sơn*, Đề tài nghiên cứu cấp Viện, Viện Dân tộc học, lưu tại Thư viện Viện Dân tộc học, ký hiệu TL 944.

5. Hoàng Minh Lợi (1990), “Nghề trồng hồi và chưng cất tinh dầu hồi theo kỹ thuật cổ truyền của người Tày, Nùng Lạng Sơn”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 62-69.

6. Hà Đình Thành (Chủ biên) (2010), *Văn hóa dân gian Tày - Nùng ở Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

7. Hà Văn Thư, Lã Văn Lô (1984), *Văn hóa Tày - Nùng*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.

8. Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày - Nùng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.



Rừng bạch đàn của người Tày ở thôn Pò Cại, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Ảnh: Lan Thu